SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI; 30/03/2026; 16:04:23; +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 220 /QĐ-UBND	*A Dơi, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chuyển nguồn kinh phí năm 2025 sang năm 2026 để tiếp tục thực hiện

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND xã A Dơi về việc thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025 xã A Dơi sau sắp xếp đơn vị hành chính;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 67/TTr-KT ngày 26/3/2026 và đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển nguồn kinh phí năm 2025 sang năm 2026 để tiếp tục thực hiện, với tổng số tiền: **15.942.423.093 đồng** *(Bằng chữ: Mười lăm tỷ chín trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn không trăm chín mươi ba đồng).*

(có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Trưởng phòng Kinh tế xã chịu trách nhiệm hạch toán, theo dõi và thực hiện quyết toán nguồn kinh phí chuyển nguồn theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Kho bạc Nhà nước khu vực XII - Phòng giao dịch số 12 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Trọng Kim

CHI TIẾT CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH NĂM 2025 SANG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 220/QĐ-UBND ngày 27 / 3 /2026 của UBND xã A Dơi)

STT	Tiểu mục	Nội dung	Số tiền
1	0961	Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đối với kế hoạch vốn đầu tư công được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo quy định của Luật Đầu tư công	
2	0962	Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, đặt hàng, giao nhiệm vụ đã đầy đủ hồ sơ, đã ký hợp đồng hoặc đã hoàn thành đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán	
3	0963	Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương; nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội	2.188.017.990
		Chính sách tiền lương	*144.540.391*
		Chính sách an sinh xã hội	*873.078.899*
		Phòng kinh tế (chính sách an sinh xã hội)	*112.017.500*
		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã (Kinh phí hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát)	*990.000.000*
		Phòng Văn hoá - Xã hội xã (chính sách lương, phụ cấp, trợ cấp)	*68.381.200*
4	0964	Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước	42.716.613
		Phòng VH-XH xã	25.364.712
		Văn phòng HĐND và UBND	3.632.291
		Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	13.719.610
5	0965	Các khoản dự toán được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, trừ trường hợp đã hết nhiệm vụ chi, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị dự toán trực thuộc	3.247.011.415
		Phòng Kinh tế xã A Dơi, Kinh phí thực hiện lập Quy hoạch chung trên địa bàn xã (Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh)	600.000.000
		Phòng Kinh tế xã A Dơi, kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn xã, NS tỉnh hỗ trợ (Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của UBND tỉnh)	28.000.000
		Phòng Kinh tế xã A Dơi, kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn xã, NS TW cấp đợt 01 (Quyết định số 3510/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh)	111.000.000
		Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã A Dơi, kinh phí chi trả lương, phụ cấp (Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh)	58.011.415
		Văn phòng HĐND - UBND, Kinh phí hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra trên địa bàn xã A Dơi, đầu tư nâng cấp cầu tràn liên thôn Hùn - Vầng - Măng Song, xã A Dơi (Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của tỉnh)	2.450.000.000
6	0966	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
7	0967	Các khoản tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách đã được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án sử dụng vào năm sau	398.971.364
		Tăng thu NS năm 2025	*308.000.000*
		Dự toán chi còn lại	*90.971.364*

STT	Tiểu mục	Nội dung	Số tiền
8	0968	Các chương trình mục tiêu quốc gia đang trong thời gian thực hiện theo nghị quyết của Quốc hội nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau	10.065.705.711
8.1		Vốn đầu tư	5.476.561.300
		Chương trình DTTS (NS trung ương)	*5.283.646.300*
		Chương trình DTTS (NS địa phương)	*124.000.000*
		Chương trình Nông thôn mới	*68.915.000*
8.2		Vốn sự nghiệp	4.589.144.411
		Chương trình DTTS	*3.514.521.022*
		Chương trình Giảm nghèo bền vững	*387.293.389*
		Chương trình Nông thôn mới	*687.330.000*
9	0969	Chi dự trữ quốc gia	
10	0971	Các khoản chi viện trợ cho các Chính phủ nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền giao dự toán	
11	0972	Các khoản chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện đã được xác định nhiệm vụ chi cụ thể	
12	0973	Các khoản kinh phí phải hoàn trả ngân sách cấp trên theo kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán	
13	0979	Kinh phí khác theo quy định của pháp luật	
		Tổng cộng	**15.942.423.093**